TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2017/KDTM-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: "T/c hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯƠC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Thuấn
Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/2017/TLST-KDTM ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXXST-KDTM ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N Việt Nam (sau đây được viết tắt là: Ngân hàng N)
Địa chỉ: số Z, phường L, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Thế L – Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh P, thị xã P, Bình Phước (Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Trưởng Phòng tín dụng Ngân hàng N - chi nhánh P, thị xã P, Bình Phước (Theo giấy ủy quyền ngày 02/6/2017 của Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh P, thị xã P, Bình Phước).

Địa chỉ: Khu phố Z, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị L – Sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngân hàng N - chi nhánh P có cho bà Đinh Thị L vay vốn theo Hợp đồng tín dụng số 5611 – LAV - 201201845 ký kết ngày 06/12/2012; cụ thể:

Số tiền vay (vốn gốc): 450.000.000đ (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Lãi suất: 14%/năm; Lãi suất quá hạn 7.%/năm.

Thời hạn vay: từ ngày 16/12/2012 đến ngày 16/12/2013

Mục đích vay: Kinh doanh nông sản

Kỳ hạn trả lãi: 03 tháng 1 lần.

Hình thức bảo đảm nợ vay:

1. Thế chấp Quyền sử dụng đất (sau đây được viết tắt là QSDĐ) số BĐ037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m^2 cho bà Đinh Thị L theo hợp đồng thế chấp QSDĐ Công chứng số: 98203401 ngày 05/12/2012 và toàn bộ tài sản trên đất, Đất tọa lạc tại khu phố I, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Thế chấp QSDĐ số Y554803 do UBND huyện P (cũ) nay là thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/10/2004 với diện tích 189,1m^2 cho hộ bà Đinh Thị L theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012 và toàn bộ tài sản trên đất, Đất tọa lạc tại khu phố Z, phường T, thị xã P, Bình Phước.

Tính đến ngày 20/6/2017, bà Đinh Thị L còn nợ Ngân hàng N - chi nhánh P số tiền:

Nợ gốc: 450.000.000đ

Tổng số tiền lãi: 339.000.000đ

Lãi quá hạn: 165.600.000đ

Tổng cộng gốc và lãi: 789.412.500đ

Do đã đến hạn trả nợ cho Ngân hàng nhưng bà L không trả được nợ, Ngân hàng đã yêu cầu trả nợ nhưng bà L không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bà L trả nợ tổng số tiền là 789.412.500đ bao gồm gốc và lãi .

Trong trường hợp bà L không trả được nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là QSDĐ số BĐ037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m^2 cho bà Đinh Thị L đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012 và toàn bộ tài sản trên đất.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán hết nợ của bà L tại Ngân hàng thì bà L phải tiếp tục trả cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bà L còn phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với tài sản thế chấp là QSDĐ số Y554803 do UBND huyện P (cũ) nay là thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/10/2004 với diện tích 189,1m^2 cho hộ bà Đinh Thị L, thì Ngân Hàng không yêu cầu xử lý.

Bị đơn bà Đinh Thị L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng,Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án nhưng không thành vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước:

Về tố tụng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận tòan bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, nguyên đơn, bị đơn, người đại diện của bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan. HĐXX thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thẩm quyền: Ngân hàng N khởi kiện đối bà Đinh Thị L có địa chỉ tại Khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng ". Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng số số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 và hợp đồng thế chấp ký ngày 05/12/2012, giữa Ngân hàng N – Chi nhánh P ký kết với bà L có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký. Khi hết thời hạn vay, bà L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngày 11/8/2014, Ngân hàng khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết và đến ngày 28/9/2016 Ngân hàng rút đơn khởi kiện với lý do hai bên thương lương thêm, Ngày 30/9/2016 Tòa án nhân dân thị xã Phước Long ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 06/2016/QDST – DS và ngày 20/6/2017, Ngân hàng khởi kiện lại là còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung vụ án:

Theo tài liệu Nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định rằng: Vào ngày 06/12/2012, Ngân hàng N – Chi nhánh P và bà Đinh Thị L đã ký kết 01 hợp đồng tín dụng số 5611 – LAV - 201201845 có nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay (vốn gốc): 450.000.000đ (bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Lãi suất: 14%/năm; Lãi suất quá hạn 7.%/năm.

Thời hạn vay: từ ngày 06/12/2012 đến ngày 06/12/2013

Mục đích vay: Kinh doanh nông sản, kỳ hạn trả lãi: 03 tháng 1 lần.

Hình thức bảo đảm nợ vay:

1. Thế chấp Quyền sử dụng đất (sau đây được viết tắt là QSDĐ) số BĐ037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m^2 cho bà Đinh Thị L theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012 và toàn bộ tài sản trên đất, Đất tọa lạc tại khu phố I, phường T, thị xã P, Bình Phước.

2. Thế chấp QSDĐ số Y554803 do UBND huyện P (cũ) nay là thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/10/2004 với diện tích 189,1m^2 cho hộ bà Đinh Thị L theo Hợp đồng thế chấp QSDĐ số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012 và toàn bộ tài sản trên đất, Đất tọa lạc tại khu phố Z, phường T, thị xã P, Bình Phước.

Xét Hợp đồng tín dụng số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 được ký kết giữa các bên là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật về nội dung, mục đích, lãi suất vay phù hợp quy định của Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía Ngân hàng N – Chi nhánh P, thị xã Phước Long đã giải ngân cho bà L số tiền 450.000.000đ, tuy nhiên đến thời điểm trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bà L phải có trách nhiệm trả số tiền vay tạm tính đến ngày 20/6/2017, tổng cộng: 789.412.500đ (bao gồm tiền gốc, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo quy định).

Xét Hợp đồng thế chấp QSDĐ và tài sản trên đất số công chứng 98203401 ký ngày 05/12/2012 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh P và bà Đinh Thị L. Theo đó, bà L đã thế chấp Quyền sử dụng đất số BĐ037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m2. Hợp đồng thế chấp trên được ký kết giữa các bên là tự nguyện, nội dung, hình thức, có chứng thực của phòng công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng này có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo quy định. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của N đối với bà L là có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là QSDĐ số Y554803 do UBND huyện P (cũ) nay là thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/10/2004 với diện tích 189,1m^2,cấp cho hộ bà L. Tại thời điểm thấ chấp, hộ bà L gồm những thành viên: bà L, ông N, bà G (đã chết), bà D, bà M. Tuy nhiên, Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản này nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa ông N, bà G, bà D, bà M vào tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này, do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận .

Chi phí thẩm định tài sản là 1.800.000đ Nguyên đơn đã đóng, do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu số tiền thẩm định trên, do vậy Bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho Nguyên đơn số tiền 1.800.000đ.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Đinh Thị L phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy đinh.

Do yêu cầu của Ngân hàng N được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, do vậy được trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 109; 154; 159; 305; 342; 343; 355; 474 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 219; Điều 238; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bà Đinh Thị L.

- Buộc bà Đinh Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N tại chi nhánh P, thị xã P, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc và lãi phát sinh trong hợp đồng tín dụng số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 tạm tính đến ngày 20/6/2017 là: 789.412500đ (Bảy trăm tám mươi chín triệu bố trăm mười hai nghìn năm trăm đồng), trong đó:

Nợ gốc: 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng)

Tổng số tiền lãi: 339.000.000đ

Lãi quá hạn: 165.600.000đ

Tổng cộng gốc và lãi: 789.412.500đ

- Ngoài ra, bà Đinh Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 kể từ ngày 21/6/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc của hợp đồng tín dụng , theo mức lãi suất mà hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

-Trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng vay vốn số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là QSD số BĐ 037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m2 cho bà Đinh Thị L theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012

- Số tiền thu được sau khi bán đấu giá tài sản thế chấp nếu không đủ để trả nợ cho N theo hợp đồng tín dụng số số 5611 – LAV - 201201845 ngày 06/12/2012 thì bà L có trách nhiệm tiếp tục trả nợ, trường hợp còn thừa thì phải trả lại cho bà L

- Ngân hàng N – chi nhánh P có trách nhiệm giải chấp tài sản thế chấp là QSDĐ số số BĐ 037438 do UBND thị xã P, tỉnh Bình Phước cấp ngày 08/4/2011 với diện tích 85m2 cho bà Đinh Thị L theo hợp đồng thế chấp QSDĐ số công chứng: 98203401 ngày 05/12/2012

- Chi phí thẩm định: Bà Đinh Thị L có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N – chi nhánh P số tiền 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bà Đinh Thị L phải chịu 35.576.500đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng) đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng N – chi nhánh P số tiền tạm ứng án phí 8.868.968đ (Tám triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng) mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005005 ngày 30/12/2015 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

3. Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BP;VKSND tỉnh BP;
- VKSND thị xã Phước Long;
- THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nghĩa